



Keo dán gạch & chà ron 2 TRONG 1 GỐC EPOXY SIÊU BỀN

- Là sản phẩm **2 trong 1** vừa dán gạch vừa chà ron
- **Siêu bền** với cường độ bám dính và độ đàn hồi cao cùng những tính năng ưu việt sau:
 - + Không thấm nước, chịu được áp lực nước tốt
 - + Có khả năng kháng khuẩn và kháng các loại hóa chất*, phù hợp cho bệnh viện, phòng thí nghiệm, nhà máy sản xuất, nhà máy thực phẩm
 - + Chống nấm mốc và bám bẩn
 - + Chịu được nhiệt độ dao động từ -40°C đến +100°C
- Cho đường ron rộng từ 2-12mm
- Đạt tiêu chuẩn LOW VOCs - an toàn cho sức khỏe người dùng

Ứng dụng:

- Lĩnh vực công nghiệp hóa chất**
- Phòng thí nghiệm, khu vực sản xuất, nhà kho, xưởng giấy, xưởng thuộc da, nhà máy sơn, nhà máy xử lý chất thải, phòng trữ năng lượng dự phòng bằng pin/bình ắc quy
- Lĩnh vực công nghiệp thực phẩm**
- Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát, nhà mổ gia súc/gia cầm, kho chứa thực phẩm, phòng thí nghiệm, nơi trữ và sản xuất bơ sữa
- Lĩnh vực bệnh viện**
- Phòng mổ, phòng khám bệnh, khu vực rửa bằng vòi sen, khu vực bếp đã được vệ sinh/tiệt trùng
- Các khu vực hồ bơi**
- Phòng tắm vòi sen, phòng vệ sinh, phòng tắm công cộng
 - Hồ chứa nước, phòng tắm hơi, suối nước khoáng

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	webercolor poxy
Định mức trung bình*	~8m ² / thùng 5 kg
Thời gian công tác (trong bóng râm)	30 phút
Thời gian đông cứng	4-8h
Thời gian tối ưu để đạt độ bền hóa học	4 ngày ở 20°C, 8 ngày ở 10°C
Độ dày dán gạch thích hợp	1.5 – 5 mm
Độ rộng ron	2 – 12mm
Cường độ bám dính trong điều kiện khô ráo	>3 N/mm ²
Cường độ bám dính trong điều kiện ẩm ướt	>3 N/mm ²
Độ pH	10 - 11

*Định mức mang tính tham khảo. Định mức tiêu thụ thực tế có thể thay đổi tùy theo bề mặt nền, phương pháp thi công, kích thước gạch (độ rộng ron) và tay nghề thợ.

QUY CÁCH VÀ BẢO QUẢN

Bao bì:	Thùng 5 kg
Màu sắc:	Màu Trắng, Xám, Xám Đậm, Đen
Hạn sử dụng và bảo quản:	Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất trong điều kiện còn nguyên bao bì và lưu trữ ở khu vực khô ráo, thoáng khí. Nếu bao bì đã mở, phải bảo quản bằng cách cột kín và để ở khu vực khô ráo, thoáng khí và cần kiểm tra trước khi sử dụng.

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG*

TIÊU CHUẨN CHO KEO DÁN GẠCH

	Tiêu chuẩn	webercolor poxy
Cường độ bám dính khi cắt ISO 13007 phần 2-4.3.4 hoặc EN 12003-7.2	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	8.4 N/mm ²
Cường độ bám dính khi cắt sau khi ngâm nước ISO phần 2-4.3.5 hoặc EN 12003-7.3	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	7.4 N/mm ²
Cường độ bám dính khi cắt sau khi sốc nhiệt ISO 13007 phần 2-4.3.8 hoặc EN 12003-7.5	$\geq 2 \text{ N/mm}^2$	9.9 N/mm ²
Cường độ bám dính khi kéo sau thời gian chờ 20 phút ISO 13007 phần 2-4.1 hoặc EN 1346	$\geq 0.5 \text{ N/mm}^2$	4.2 N/mm ²

*Lưu ý: Kết quả trên mang tính thực nghiệm tại phòng Lab và có thể sẽ sai khác do điều kiện và cách thức thi công khác nhau tại công trường.

TIÊU CHUẨN CHO KEO CHÀ RON

	Tiêu chuẩn	webercolor poxy
Độ chịu mài mòn ISO 13007 phần 4-4.4 và EN 12808-2	$\leq 250 \text{ mm}^3$	67 mm ³
Cường độ uốn theo tiêu chuẩn ISO 13007 phần 4-4.1.3 hoặc EN 12808-3	$\geq 30 \text{ N/mm}^2$	$\geq 30 \text{ N/mm}^2$
Cường độ chịu nén theo tiêu chuẩn ISO 13007 phần 4-4.1.4 hoặc EN	$\geq 45 \text{ N/mm}^2$	64.38 N/mm ²
Độ co ngót ISO 13007 phần 4-4.3 hoặc EN 12808-4	$\leq 1.5 \text{ mm./m}$	0.46 mm./m
Độ hút nước sau 240 phút ISO 13007 phần 4-4.2 hoặc EN 12808-5	$\leq 0.1 \text{ g}$	0.00 g

Bảng kháng các loại hoá chất của webercolor poxy

Key :

+
(+)
-

weber.color poxy

Không bị ảnh hưởng khi tiếp xúc với loại vật liệu tương tác

weber.color poxy

Không bị ảnh hưởng khi tiếp xúc với loại vật liệu tương tác trong thời gian ngắn

weber.color poxy

Không có khả năng chịu được loại vật liệu tương tác

Các loại axit

Hợp chất	Mức độ đậm đặc	Tiếp xúc thường xuyên ở 20 °C	Tiếp xúc không thường xuyên ở 20 °C
Acetic	2.5%	(+)	(+)
Acetic	10%	-	-
Lactic	2.5%	+	+
Lactic	10%	(+)	(+)
Oleic	100%	-	(+)
Sulphuric	50%	(+)	+
Sulphuric	75%	-	(+)
Citric	10%	+	+
Citric	20%	+	+
Nitric	20%	(+)	+

Các loại kiềm, muối, các chất khác

Hợp chất	Mức độ đậm đặc	Tiếp xúc thường xuyên ở 20 °C	Tiếp xúc không thường xuyên ở 20 °C
Sodium Hypochlorite	6.4 g/liter	(+)	+
Caustic Soda	10%	+	+
Caustic Soda	30%	+	+
Potassium Hydroxide	30%	+	+
Ammonia Solution	25%	+	+
Potassium Sulphate	10%	+	+
Ammonium Sulphate	10%	+	+
Sodium Chloride	10%	+	+
Potassium Chloride	10%	+	+
Ammonium Chloride	10%	+	+

Các loại dầu mỡ (động vật)

	Tiếp xúc thường xuyên ở 20 °C	Tiếp xúc không thường xuyên ở 20 °C
Heavy Oil	+	+
Light Heating Oil	+	+
Paraffin	+	+
Red Diesel	+	+
White Diesel	+	+
Vegetable Oil	+	+
Olive Oil	+	+
Petrol	+	+
White Spirit	+	+
Motor Oil	+	+

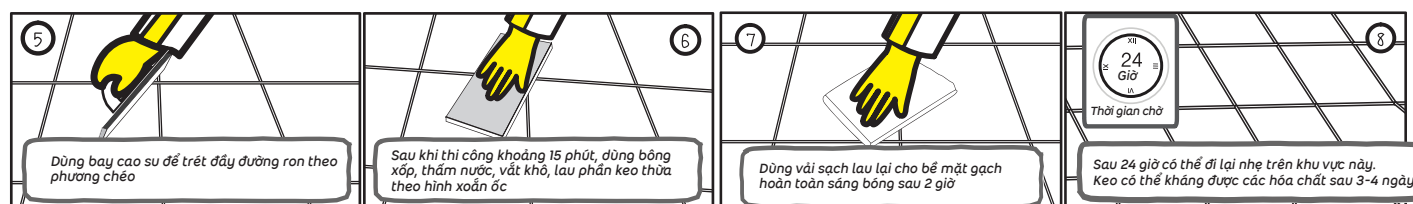
Các loại dung dịch

	Tiếp xúc thường xuyên ở 20 °C	Tiếp xúc không thường xuyên ở 20 °C
Acetone	-	-
Ethylene Glycol	+	+
Glycerine	+	+
Methanol	+	+
Methylcellulose	-	-
Perchloroethylene	-	-
Trichloroethylene	-	-
Dichloromethane	-	-
Benzyl Alcohol	(+)	+
Dibutylphthalate	(+)	+

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG DÁN GẠCH



PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CHÀ RON



LƯU Ý KHI CHÀ RON

- Hỗn hợp keo chà ron nên được sử dụng hết trong vòng 30 phút sau khi trộn và hạn chế để keo trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời.
- Tránh sử dụng keo trên bề mặt nền quá nóng và nên sử dụng tấm che chắn khi thi công dưới ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp để làm dịu nhiệt độ xung quanh.

THÔNG TIN AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

- Thành phần có chứa xi măng nên có thể gây dị ứng khi tiếp xúc. Tiếp xúc với vữa ướt có thể gây viêm da, rát hoặc bỏng. Tương tự, trong trường hợp khi cơ thể tiết dịch quá nhiều (vd: ra mồ hôi hoặc chảy nước mắt) cũng gây ra trường hợp viêm da, rát hoặc bỏng.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da hoặc mắt. Hạn chế làm bụi bay và tránh hít bụi trực tiếp khi thi công.
- Khi bị dính vào cơ thể cần phải rửa với nhiều nước sạch.
- Nên đeo găng tay và mắt kính khi thi công.
- Tránh xa tầm tay trẻ em.

BẢNG MÀU THAM KHẢO



*Màu sắc trên chỉ mang tính tham khảo so với màu ron thực tế trong mức kỹ thuật in cho phép.